

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2023/HC-PT

Ngày 09 - 5 - 2023

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 38/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4866/2023/QĐPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà **TTH**, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn K, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **LVH1** - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh: Ông **NTS** - Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2.2. UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **ĐGD** - Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2.3. Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình: Ông **NVD** - Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình: Ông **PĐT** - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **HNĐ1** và anh **HMT1**. (đều vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ1 và anh T1: Bà TTH, sinh năm 1969. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà TTH trình bày:

Hộ gia đình bà có 05 người gồm: Bà, chồng bà là ông HNĐ1, mẹ chồng bà là cụ Trần Thị Miêu, đã chết năm 1996 và các con là HMT1 và HHN. Hộ gia đình bà được chia tiêu chuẩn đất ruộng của 04 khẩu gồm bà, ông Đ1, cụ M và anh T1 khoảng 1.920m². Tất cả diện tích đất ruộng của gia đình đều được chia ở ngoài đồng và không phân định rõ của từng người. Bố chồng bà là cụ HVT1 (đã chết trước cụ M, bà không nhớ cụ thể chết năm nào), cụ M và cụ T1 có 03 con chung là ông HVL, bà HTT2 và ông HNĐ1 (chồng bà). Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND thu hồi 280.924,3m² đất thuộc địa giới hành chính xã P, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình. Gia đình bà bị thu hồi 736m² (2,04 sào) tại thửa 11 tờ bản đồ số 11 diện tích 633m² và thửa 174 tờ bản đồ số 12 diện tích 103m² địa chỉ thôn K, xã P, thành phố Thái Bình. Số ruộng Nhà nước thu hồi 736m² gồm tiêu chuẩn ruộng của bà, ông Đ1 và anh T1, còn tiêu chuẩn ruộng của cụ M không bị thu hồi. Theo phương án bồi thường của UBND thành phố Thái Bình gia đình bà được bồi thường, hỗ trợ 150.336.400 đồng tương đương 73.694.313 đồng/sào. Thực tế gia đình bà được nhận 306.000.000 đồng tương đương 150.000.000 đồng/sào. Đây là số tiền bồi thường trị giá đất, không có tài sản xây dựng và cây cối, hoa màu trên đất. Bà nhận số tiền bồi thường trên vào khoảng tháng 6/2018. Theo Thông báo thu hồi đất, bà được biết UBND thành phố Thái Bình sử dụng đất của gia đình bà vào mục đích phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, sau khi thu hồi đất, UBND thành phố Thái Bình giao cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long (viết tắt là Công ty Thăng Long) thực hiện dự án với tên gọi “Khu đô thị mới xã P, thành phố Thái Bình” trong khi tại Danh mục các công trình dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình (Ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TLQLĐĐ ngày 27/4/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (viết tắt là TN&MT) về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực

hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình), dự án tại xã P, thành phố Thái Bình là “Dự án khu đô thị, thương mại dịch vụ”. Quá trình thực hiện, Công ty Thăng Long đã thực hiện phân lô, bán nền khu đất dự án. Căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án Công ty Thăng Long thực hiện không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp Doanh nghiệp phải tự thỏa thuận, thương lượng với người dân trên cơ sở giao dịch dân sự quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND thành phố Thái Bình thực hiện tồn tại nhiều sai phạm, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, bà và nhiều người dân đã có ý kiến với UBND xã và chính quyền thôn nhưng UBND xã P và cán bộ thôn ép bà và một số hộ dân buộc phải nhận số tiền bồi thường. Khoảng đầu năm 2019, còn lại 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thành phố Thái Bình thì các hộ này được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175.000.000đồng/sào. Do thấy việc bồi thường thu hồi ruộng của mọi người khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành giao ruộng thì được bồi thường cao. Vì vậy, bà và 200 hộ gia đình cùng làm đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Thái Bình đề nghị xem xét lại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà và các hộ gia đình đối với Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Không đồng ý với quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, bà và các hộ gia đình tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Việc Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình và Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3272 và Quyết định số 520 đã ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà và các hộ gia đình tại thôn K và thôn T, vị trí ruộng của các hộ như nhau, gia đình bà chấp hành theo quy định của Nhà nước thì được bồi thường số tiền thấp còn các hộ gia đình không chấp hành thì được bồi thường số tiền cao, các hộ gia đình nhận tiền sau không đúng với số tiền bồi thường ghi trong Phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng do UBND thành phố quyết định. Vì vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau:

Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình giải quyết khiếu nại của bà HTT3, bà ĐTB (Mai), ông HHH, bà

HTT4 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P thành phố Thái Bình (lần đầu).

Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố và UBND thành phố Thái Bình trình bày:

Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng:

Dự án Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013. UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định: số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5458/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (trong đó có hộ bà TTH) là đúng căn cứ, đúng thẩm quyền quy định.

Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định. Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã P, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi hợp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó: đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng. Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá

nhân thuộc dự án, kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã P, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5484/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 3/7/2019) theo quy định. Các Quyết định thu hồi đất được gửi tới các hộ dân. Phương án bồi thường, hỗ trợ được thực hiện lập, phê duyệt theo đúng đơn giá quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án và được thực hiện niêm yết công khai theo quy định. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã P thông báo và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân (trong đó có hộ bà TTH) theo đúng phương án được phê duyệt.

Về việc thay đổi tên dự án: Tại số thứ tự 154, danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 24/7/2013 của Bộ TN&MT về việc chuyển mục đích trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận tại Văn bản số 1489/TTg-KNT ngày 29/3/2013) tên dự án, công trình là dự án “Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã P, thành phố Thái Bình” tổng diện tích 31ha, trong đó đất trồng lúa 25,7ha. Tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư P, thành phố Thái Bình dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31ha. Về thực chất “Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã P, thành phố Thái Bình” hay “Khu dân cư P, thành phố Thái Bình” đều là một dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình”, vì dự án cùng một vị trí, địa điểm, diện tích và tại mục căn cứ xem xét, thẩm định dự án trình Thủ tướng Chính phủ có nêu Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình.

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố:

Không nhất trí với đơn giá bồi thường, hỗ trợ, một số hộ dân có đất thu hồi tại dự án có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Thái Bình. Theo đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc ngày 11/6/2020 của Thanh tra thành phố Thái Bình, bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn K, thôn T, xã P khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành

phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” với lý do Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được ban hành trái thẩm quyền. Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vi phạm khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng không được công khai, minh bạch, không rõ ràng là dự án Nhà nước thu hồi đất hay tư nhân thu hồi đất.

Xem xét giải quyết khiếu nại của các hộ dân, ngày 03/7/2020, UBND thành phố Thái Bình có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 20/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của bà HTT3 và một số công dân thôn K, thôn T, xã P. Ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình giải quyết khiếu nại. Ngày 13/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ký ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND gia hạn thời gian giải quyết khiếu nại, thời gian gia hạn giải quyết khiếu nại là 15 ngày làm việc, kể từ ngày 13/8/2020. Ngày 08/9/2020, Đoàn xác minh theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 đã phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc và lập Biên bản đối thoại với bà HTT3 và một số công dân thôn K, thôn T, xã P về nội dung giải quyết khiếu nại. Ngày 30/6/2020, Đoàn xác minh có Báo cáo số 03/BC-ĐXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà HTT3 và một số công dân thôn K, thôn T, xã P. Ngày 17/9/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình (theo Quyết định ủy quyền số 2323/QĐ-UBND ngày 09/7/2020) đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà HTT3 và một số công dân thôn K, thôn T, xã P và kết luận giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình”.

Việc giải quyết khiếu nại vụ việc nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Vì các căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, UBND thành phố Thái Bình khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại liên quan đến

đất thu hồi tại dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, một số công dân xã P khiếu kiện các Quyết định hành chính của UBND thành phố Thái Bình, UBND tỉnh Thái Bình là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình trình bày:

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần hai): Chủ tịch UBND dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) của các công dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai): Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thực hiện thụ lý, thông báo cho các công dân và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xác minh nội dung khiếu nại. Tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai). Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) nêu trên bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Về nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân: Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở TN&MT tỉnh Thái Bình về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết, làm rõ các nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân.

Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, chấp thuận chủ đầu tư theo quy định. UBND thành phố Thái Bình được UBND tỉnh ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, việc UBND thành phố Thái Bình thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” là phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: UBND thành phố Thái Bình thực hiện thu hồi đất, lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” đảm bảo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093 m² trở lên: UBND thành phố Thái Bình đã lập, phê duyệt và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp tại xã bị thu hồi từ 1.093 m² trở lên theo đúng Văn bản số 3089/UBND-KTTNMT ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh Thái Bình.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc các công dân xã P, thành phố Thái Bình khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không có cơ sở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông HNĐ1, anh HMT1 trình bày: Ông Đ1 và anh T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện và đề nghị của bà H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 3 Điều 62 và các Điều 66, 69, 74, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Bác đơn khởi kiện của bà TTH yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình;

Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình giải quyết khiếu nại của bà HTT3, bà Đặng Thị Bê (Mai), ông Hoàng Hải Huân, bà Hoàng Thị Tròn đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình (lần đầu);

Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2022, người khởi kiện bà TTH có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà TTH giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà TTH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của bà TTH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 19/8/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ1 và anh T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/02/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình (trong đó có hộ bà H), nội dung giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 3272/QĐ-

UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Ngày 10/5/2021, bà H nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Như vậy việc khởi kiện của bà H còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà TTH, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án BT, HT, GPMB:

[2.1.1] Về thẩm quyền:

Dự án Khu dân cư xã P, thành phố Thái Bình được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; ngày 09/12/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án khu dân cư mới xã P thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của xã P và đất của hộ gia đình cá nhân, UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND thành phố quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà TTH và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:

Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. Sau đó, UBND thành phố Thái Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với UBND xã P ban hành thông báo về việc thu hồi đất, gửi đến người có đất bị thu hồi và niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đồng thời tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban đơn vị liên quan của UBND thành phố thẩm định.

Ngày 01/12/2016 UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 13487/QĐ-UBND về việc thu hồi 738,1 m² đất (loại đất: LUC) của hộ gia đình

ông Đ1, bà H thuộc thửa đất số 11, số 174, tờ bản đồ địa chính số 11, 12, thuộc địa giới hành chính xã P, thành phố Thái Bình. Hộ gia đình bà TTH không khiếu nại gì đối với Quyết định thu hồi đất.

Cùng ngày 01/12/2016, UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Theo Phương án kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 hộ bà H ở số thứ tự 91, diện tích ruộng của gia đình bà H bị thu hồi tại thửa 11 là 635,1m², thửa 174 là 103m², tổng là 738,1m². Diện tích ruộng của gia đình bà H được bồi thường tại thửa 11 là 633,0m², thửa 174 là 103,0m², tổng là 736,0m². Gia đình bà H được bồi thường các khoản gồm:

Bồi thường về đất: 30.912.000 đồng (đơn giá đất trồng cây hàng năm 42.000đ/m², hệ số 1,0), phù hợp quy định tại Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 và Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2016.

Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 46.368.000 đồng, phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 85 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình Ban hành quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 8.280.000đồng, phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; khoản 7 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 14 Quyết định số 08/QĐ -UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình. Hỗ trợ khác theo công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình: 61.824.000đồng.

Bồi thường hỗ trợ tài sản xây dựng, cây cối hoa màu: 2.952.400đồng, phù hợp công văn 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng, phù hợp quy định tại Điều 90 Luật Đất đai năm 2013. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 150.336.400đồng.

Sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được UBND thành phố Thái Bình phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Phương án, công khai mức bồi thường, hỗ trợ đồng thời thông báo Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tới các hộ gia đình, cá nhân.

Thực hiện các Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng của UBND thành phố Thái Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất

thành phố đã phối hợp với UBND xã P tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng Phương án đã được UBND thành phố phê duyệt. Bà TTH đã nhận đủ số tiền bồi thường 150.336.400 đồng.

Như vậy, UBND thành phố Thái Bình đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông D1 theo đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 84, 90 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về BT, HT, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các Quyết định, công văn của UBND tỉnh Thái Bình như đã phân tích nêu trên.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất để “Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng” trong đó có “Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới...” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận Chủ đầu tư dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” là Công ty Thăng Long thực hiện dự án đối ứng tạo nguồn thu từ giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho công trình đường Kỳ Đồng kéo dài thành phố Thái Bình theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) nên dự án không thuộc trường hợp Doanh nghiệp thỏa thuận về giá chuyển nhượng với người có đất thu hồi.

Quá trình giải quyết vụ án bà H, ông Đ1, anh T1 cho rằng việc bồi thường về đất cho các hộ dân mỗi người mức giá khác nhau và số tiền người nhận nhiều nhất là 175.000.000đồng là không công bằng, tuy nhiên bà H, ông Đ1, anh T1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Các tài liệu người bị kiện giao nộp thể hiện tất cả các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức Nhà nước có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã P, thành phố Thái Bình” đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Không có tài liệu nào thể hiện việc UBND thành phố Thái Bình áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ gia đình khác như ý kiến của bà H, ông Đ1, anh T1 trình bày.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình:

[2.2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Để giải quyết khiếu nại của bà HTT3 và người đại diện cho một số công dân xã P (trong đó có bà TTH). Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với bà Tươi và những người đại diện. Ngày 17/9/2020 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần đầu) quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại

năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên còn có vi phạm về thời hạn giải quyết quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hộ bà H.

[2.2.2] Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.1] nêu trên, Quyết định số 3272/QĐ-UBND 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình không chấp nhận yêu cầu của người khiếu nại (trong đó có bà TTH) là hợp pháp và có căn cứ.

[2.3.] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình:

[2.3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã thụ lý khiếu nại (lần hai) của bà HTT3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã P, thành phố Thái Bình (trong đó có bà TTH), đã giao Sở TN&MT tỉnh Thái Bình tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 21, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

[2.3.2] Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.2] nêu trên, Quyết định số 520/QĐ-UBND 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là hợp pháp và có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà TTH là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của bà H không được chấp nhận. Do đó cần giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số của Tòa án nhân dân tỉnh

Thái Bình theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là đúng pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà TTH phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Bác kháng cáo của bà TTH. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Án phí: Bà TTH phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005452 ngày 07/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến

Đặng Đình Lực

Trần Quang Minh

